

PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 (ĐIỀU CHỈNH LẦN 5)
(KHU VỰC 1)

(Đính kèm Quyết định số: 2018/QĐ-SGDĐT ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Mã QHNS	ĐƠN VỊ	Chương	Loại	Khoản	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO	KINH PHÍ NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYỀN	KINH PHÍ THƯỜNG XUYỀN	CHI CHÊNH LỆCH TĂNG MLCS TỪ 1,49TRĐ LÊN 2,34TRĐ (NGUỒN CCTL NSTP)	KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN	PHỤ CẤP THẨM NIÊN NHÀ GIÁO	MIỄN GIẢM HỌC PHÍ	HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP	KINH PHÍ VÙNG SÁU
A	B	C	D	E	F	1	2=3+6	3=4+5	4	5	6=7+...+17	7	8	9	10
		TỔNG CỘNG				33.294.369	33.294.369	6.117.000	6.900.000	(783.000)	27.177.369	10.017.000	4.954.140	(934.200)	(25.200)
1	3034214	Trung tâm Thông tin và Chương trình giáo dục	422	070	098	-	-	-			-				
2	1042363	Trường Mầm non 19/5 Thành phố	422	070	071	100.357	100.357	-			100.357	(13.000)			
3	1006377	Trường Mầm non Thành phố	422	070	071	130.486	130.486	-			130.486	49.000			
4	1032812	Trường Mầm non Nam Sài Gòn	422	070	071	-	-	-			-				
5	1006382	Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật	422	070	071	29.000	29.000	-			29.000	29.000			
6	1042683	Trường Phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu	422	070	072	23.000	23.000	-			23.000	23.000			
7	1015952	Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập Bình Chánh	422	070	072	28.000	28.000	-			28.000	28.000			
8	1086114	Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập quận Tân Bình	422	070	072	72.000	72.000	-			72.000	72.000			
9	1006376	Trung tâm GDTX Lê Quý Đôn	422	070	075	25.406	25.406	-			25.406	27.000	4.320	(2.700)	
10	1052360	Trung tâm GDTX Chu Văn An	422	070	075	(36.200)	(36.200)	-			(36.200)	(20.000)	-	(16.200)	
11	1036941	Trung tâm GDTX Tiếng Hoa	422	070	075	(10.400)	(10.400)	-			(10.400)	(5.000)	-	-	
12	1076866	Trung tâm GD KTTH và HN Lê Thị Hồng Gấm	422	070	075	193.069	193.069	-			193.069	90.000	31.860	8.100	
13	1035658	Trung tâm GDTX Gia Định	422	070	075	-	-	-			-				
14	1072912	Trường THPT Bùi Thị Xuân	422	070	074	(125.576)	(125.576)	-			(125.576)	178.000	28.080	(4.050)	-
15	1061105	Trường THPT Trưng Vương	422	070	074	612.457	612.457	-			612.457	2.000	32.400	10.800	-
16	1060634	Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	422	070	074	4.624.000	4.624.000	4.433.000	4.919.000	(486.000)	191.000	191.000	-	-	-
17	1133410	Trường THCS và THPT Trần Đại Nghĩa	422	070	074	1.991.000	1.991.000	1.684.000	1.981.000	(297.000)	307.000	307.000	-	-	-
18	1069844	Trường THPT Ten Lơ Man	422	070	074	925.265	925.265	-			925.265	(32.000)	41.580	(14.850)	-
19	1086001	Trường THPT Lương Thế Vinh	422	070	074	633.593	633.593	-			633.593	142.000	34.020	(10.800)	-
20	1069843	Trường THPT Giồng Ông Tố	422	070	074	477.866	477.866	-			477.866	112.000	57.240	(4.050)	-
21	1003700	Trường THPT Thủ Thiêm	422	070	074	83.686	83.686	-			83.686	25.000	38.340	(35.100)	-
22	1003702	Trường THPT Lê Quý Đôn	422	070	074	101.000	101.000	-			101.000	101.000	-	-	-
23	1039166	Trường THPT Marie Curie	422	070	074	756.529	756.529	-			756.529	189.000	25.380	8.100	-
24	1008124	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	422	070	074	15.798	15.798	-			15.798	(14.000)	5.940	-	-
25	1046716	Trường THPT Nguyễn Thị Diệu	422	070	074	222.813	222.813	-			222.813	22.000	38.880	(18.900)	-
26	1060559	Trường THPT Nguyễn Trãi	422	070	074	(202.707)	(202.707)	-			(202.707)	192.000	51.840	18.900	-
27	1076001	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	422	070	074	94.753	94.753	-			94.753	52.000	66.960	(47.250)	-
28	1042857	Trường THPT Hùng Vương	422	070	074	(91.279)	(91.279)	-			(91.279)	(132.000)	46.440	(8.100)	-

STT	Mã QHNS	ĐƠN VỊ	Chương	Loại	Khoản	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO	KINH PHÍ NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYỀN	KINH PHÍ THƯỜNG XUYỀN	CHI CHÊNH LỆCH TĂNG MLCS TỪ 1,49TRĐ LÊN 2,34TRĐ (NGUỒN CCTL NSTP)	KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN	PHỤ CẤP THẨM NIÊN NHÀ GIÁO	MIỄN GIẢM HỌC PHÍ	HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP	KINH PHÍ VÙNG SÀU
A	B	C	D	E	F	I	2=3+6	3=4+5	4	5	6=7+...+17	7	8	9	10
29	1071559	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	422	070	074	418.048	418.048	-			418.048	224.000	4.320	(4.050)	-
30	1068661	Trường THPT Trần Khai Nguyên	422	070	074	324.862	324.862	-			324.862	304.000	21.060	(6.750)	-
31	1010342	Trường THPT Trần Hữu Trang	422	070	074	31.283	31.283	-			31.283	12.000	12.960	5.400	-
32	1058084	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	422	070	074	192.262	192.262	-			192.262	55.000	21.600	(10.800)	-
33	1060635	Trường THPT Bình Phú	422	070	074	510.878	510.878	-			510.878	180.000	36.720	(6.750)	-
34	1109454	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	422	070	074	442.858	442.858	-			442.858	120.000	70.740	(10.800)	-
35	1125719	Trường THPT Phạm Phú Thứ	422	070	074	342.523	342.523	-			342.523	153.000	63.180	(18.900)	-
36	1040081	Trường THPT Lê Thánh Tôn	422	070	074	314.228	314.228	-			314.228	41.000	46.980	(9.450)	-
37	1001956	Trường THPT Ngô Quyền	422	070	074	251.416	251.416	-			251.416	50.000	50.760	(2.700)	-
38	1038773	Trường THPT Tân Phong	422	070	074	184.006	184.006	-			184.006	69.000	48.600	1.350	-
39	1060564	Trường THPT Lương Văn Can	422	070	074	234.299	234.299	-			234.299	125.000	82.080	(8.100)	-
40	1040014	Trường THPT Ngô Gia Tự	422	070	074	230.035	230.035	-			230.035	170.000	62.100	(39.150)	-
41	1037221	Trường THPT Tạ Quang Bửu	422	070	074	307.651	307.651	-			307.651	56.000	59.400	(13.500)	-
42	1076008	Trường phổ thông năng khiếu TD, TT Nguyễn Thị Định	422	070	074	195.410	195.410	-			195.410	65.000	37.800	(16.200)	-
43	1105244	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	422	070	074	267.670	267.670	-			267.670	109.000	59.940	(16.200)	-
44	1122500	Trường THPT Võ Văn Kiệt	422	070	074	203.298	203.298	-			203.298	134.000	54.000	(27.000)	-
45	1040223	Trường THPT Nguyễn Huệ	422	070	074	109.306	109.306	-			109.306	83.000	32.940	(9.450)	-
46	1040247	Trường THPT Phước Long	422	070	074	257.289	257.289	-			257.289	192.000	52.380	12.150	-
47	1043924	Trường THPT Long Trường	422	070	074	185.378	185.378	-			185.378	102.000	68.580	(25.650)	-
48	1110143	Trường THPT Nguyễn Văn Tăng	422	070	074	230.793	230.793	-			230.793	116.000	58.320	(4.050)	-
49	1016211	Trường THPT Nguyễn Du	422	070	074	133.000	133.000	-			133.000	133.000	-	-	-
50	1040082	Trường THPT Nguyễn An Ninh	422	070	074	247.402	247.402	-			247.402	90.000	50.760	(17.550)	-
51	1058491	Trường THPT Nguyễn Khuyến	422	070	074	52.476	52.476	-			52.476	-	46.440	-	-
52	1049798	Trường THCS - THPT Diên Hồng	422	070	074	318.394	318.394	-			318.394	40.000	46.440	(6.750)	-
53	1045805	Trường THCS - THPT Sương Nguyệt Anh	422	070	074	162.002	162.002	-			162.002	67.000	49.140	(5.400)	-
54	1040251	Trường THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	422	070	074	213.432	213.432	-			213.432	(36.000)	76.680	(12.150)	-
55	1060858	Trường THPT Nguyễn Hiền	422	070	074	109.810	109.810	-			109.810	109.000	4.860	(4.050)	-
56	1086050	Trường THPT Trần Quang Khải	422	070	074	569.858	569.858	-			569.858	(75.000)	61.560	(1.350)	-
57	1003701	Trường THPT Võ Trường Toản	422	070	074	188.850	188.850	-			188.850	135.000	47.520	5.400	-
58	1042858	Trường THPT Thạnh Lộc	422	070	074	908.540	908.540	-			908.540	166.000	55.080	2.700	-
59	1038766	Trường THPT Trường Chinh	422	070	074	569.067	569.067	-			569.067	295.000	46.980	6.750	-
60	1008063	Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền	422	070	074	158.000	158.000	-			158.000	158.000	-	-	-
61	1060778	Trường THPT Tân Bình	422	070	074	202.370	202.370	-			202.370	15.000	55.080	16.200	-
62	1046613	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	422	070	074	257.249	257.249	-			257.249	125.000	61.020	5.400	-
63	1068660	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	422	070	074	443.560	443.560	-			443.560	(23.000)	55.080	10.800	-
64	1042466	Trường THPT Trần Phú	422	070	074	517.808	517.808	-			517.808	227.000	43.200	6.750	-
65	1032621	Trường THPT Tây Thạnh	422	070	074	458.877	458.877	-			458.877	148.000	49.140	4.050	-

STT	Mã QHNS	ĐƠN VỊ	Chương	Loại	Khoản	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO	KINH PHÍ NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYỀN	KINH PHÍ THƯỜNG XUYỀN	CHI CHÊNH LỆCH TĂNG MLCS TỪ 1,49TRĐ LÊN 2,34TRĐ (NGUỒN CCTL NSTP)	KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN	PHỤ CẤP THẨM NIÊN NHÀ GIÁO	MIỄN GIẢM HỌC PHÍ	HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP	KINH PHÍ VÙNG SÀU
A	B	C	D	E	F	I	2=3+6	3=4+5	4	5	6=7+...+17	7	8	9	10
66	1125808	Trường THPT Lê Trọng Tấn	422	070	074	190.388	190.388	-			190.388	172.000	39.960	(6.750)	-
67	1039169	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	422	070	074	400.363	400.363	-			400.363	178.000	70.200	(4.050)	-
68	1042552	Trường THPT Thanh Đa	422	070	074	498.886	498.886	-			498.886	202.000	71.820	(12.150)	-
69	1039987	Trường THPT Gia Định	422	070	074	95.090	95.090	-			95.090	77.000	19.440	(1.350)	-
70	1060563	Trường THPT Phan Đăng Lưu	422	070	074	246.658	246.658	-			246.658	46.000	65.880	(17.550)	-
71	1073003	Trường THPT Võ Thị Sáu	422	070	074	38.486	38.486	-			38.486	(19.000)	42.120	(5.400)	-
72	1114361	Trường THPT Trần Văn Giàu	422	070	074	296.657	296.657	-			296.657	86.000	53.460	(4.050)	-
73	1052865	Trường THPT Phú Nhuận	422	070	074	541.035	541.035	-			541.035	361.000	21.600	(14.850)	-
74	1046742	Trường THPT Hàn Thuyên	422	070	074	392.334	392.334	-			392.334	(32.000)	65.880	5.400	-
75	1046616	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	422	070	074	391.694	391.694	-			391.694	40.000	65.880	(5.400)	-
76	1069842	Trường THPT Gò Vấp	422	070	074	302.225	302.225	-			302.225	208.000	52.920	9.450	-
77	1040248	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	422	070	074	341.076	341.076	-			341.076	101.000	36.180	1.350	-
78	1037383	Trường THPT Trần Hưng Đạo	422	070	074	349.817	349.817	-			349.817	229.000	47.520	2.700	-
79	1058082	Trường THPT Tam Phú	422	070	074	229.304	229.304	-			229.304	144.000	39.960	-	-
80	1014981	Trường THPT Thủ Đức	422	070	074	116.177	116.177	-			116.177	49.000	23.220	(6.750)	-
81	1046744	Trường THPT Nguyễn Hữu Huân	422	070	074	222.218	222.218	-			222.218	25.000	9.720	(4.050)	-
82	1037384	Trường THPT Hiệp Bình	422	070	074	(85.902)	(85.902)	-			(85.902)	147.000	71.280	(12.150)	-
83	1118192	Trường THPT Đào Sơn Tây	422	070	074	267.787	267.787	-			267.787	85.000	49.680	(9.450)	-
84	1127196	Trường THPT Linh Trung	422	070	074	156.256	156.256	-			156.256	109.000	60.480	(12.150)	-
85	1046743	Trường THPT An Nhơn Tây	422	070	074	250.110	250.110	-			250.110	174.000	37.800	(22.950)	50.400
86	1073929	Trường THPT Củ Chi	422	070	074	291.648	291.648	-			291.648	8.000	38.700	(21.600)	-
87	1042554	Trường THPT Quang Trung	422	070	074	175.822	175.822	-			175.822	135.000	45.000	(28.350)	-
88	1042734	Trường THPT Trung Phú	422	070	074	44.853	44.853	-			44.853	(34.000)	42.300	(14.850)	-
89	1037222	Trường THPT Trung Lập	422	070	074	76.609	76.609	-			76.609	39.000	29.250	(13.500)	(92.400)
90	1038764	Trường THPT Phú Hòa	422	070	074	58.316	58.316	-			58.316	30.000	49.050	(27.000)	(8.400)
91	1038540	Trường THPT Tân Thông Hội	422	070	074	450.940	450.940	-			450.940	233.000	39.600	(25.650)	-
92	1014727	Trường THPT Lý Thường Kiệt	422	070	074	108.054	108.054	-			108.054	135.000	31.500	(4.050)	-
93	1046617	Trường THPT Nguyễn Hữu Cẩu	422	070	074	(29.633)	(29.633)	-			(29.633)	(16.000)	8.100	(5.400)	-
94	1046615	Trường THPT Bà Điểm	422	070	074	334.490	334.490	-			334.490	114.000	28.800	(4.050)	-
95	1076003	Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến	422	070	074	297.241	297.241	-			297.241	(31.000)	37.800	(9.450)	33.600
96	1043921	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	422	070	074	131.616	131.616	-			131.616	119.000	24.300	2.700	-
97	1114460	Trường THPT Phạm Văn Sáng	422	070	074	517.631	517.631	-			517.631	385.000	32.850	(4.050)	(8.400)
98	1058527	Trường THPT An Lạc	422	070	074	408.348	408.348	-			408.348	74.000	70.200	5.400	-
99	1086051	Trường THPT Vĩnh Lộc	422	070	074	472.826	472.826	-			472.826	(119.000)	67.500	10.800	-
100	1110106	Trường THPT Bình Tân	422	070	074	279.986	279.986	-			279.986	102.000	42.660	4.050	-
101	1110153	Trường THPT Bình Hưng Hòa	422	070	074	158.966	158.966	-			158.966	50.000	16.200	12.150	-
102	1105299	Trường THPT Nguyễn Hữu Cánh	422	070	074	336.842	336.842	-			336.842	43.000	52.380	14.850	-

STT	Mã QHNS	ĐƠN VỊ	Chương	Loại	Khoản	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO	KINH PHÍ NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYỀN	KINH PHÍ THƯỜNG XUYỀN	CHI CHÊNH LỆCH TĂNG MLCS TỪ 1,49TRĐ LÊN 2,34TRĐ (NGUỒN CCTL NSTP)	KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG XUYỀN	PHỤ CẤP THẨM NIÊN NHÀ GIÁO	MIỄN GIẢM HỌC PHÍ	HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP	KINH PHÍ VÙNG SÀU
A	B	C	D	E	F	I	2=3+6	3=4+5	4	5	6=7+...+17	7	8	9	10
103	1058492	Trường THPT Bình Chánh	422	070	074	(71.799)	(71.799)	-	-		(71.799)	(121.000)	42.300	(27.000)	-
104	1061104	Trường THPT Đa Phước	422	070	074	54.800	54.800	-	-		54.800	49.000	40.500	(27.000)	(8.400)
105	1039986	Trường THPT Lê Minh Xuân	422	070	074	276.791	276.791	-	-		276.791	130.000	27.000	(17.550)	-
106	1118191	Trường THPT Tân Túc	422	070	074	136.580	136.580	-	-		136.580	19.000	35.100	(10.800)	-
107	1120603	Trường THPT Vĩnh Lộc B	422	070	074	267.267	267.267	-	-		267.267	84.000	21.150	1.350	-
108	1125803	Trường phổ thông năng khiếu TD, TT Bình Chánh	422	070	074	81.518	81.518	-	-		81.518	65.000	7.650	(6.750)	16.800
109	1050023	Trường THPT Long Thới	422	070	074	107.419	107.419	-	-		107.419	(3.000)	54.900	(14.850)	-
110	1104505	Trường THPT Phước Kiển	422	070	074	232.823	232.823	-	-		232.823	100.000	60.300	(32.400)	50.400
111	1120604	Trường THPT Dương Văn Dương	422	070	074	281.404	281.404	-	-		281.404	131.000	38.250	(14.850)	(8.400)
112	1035494	Trường THPT Bình Khánh	422	070	074	204.916	204.916	-	-		204.916	18.000	260.550	(82.350)	-
113	1035432	Trường THPT Cần Thạnh	422	070	074	67.972	67.972	-	-		67.972	(27.000)	115.650	9.450	(42.000)
114	1104035	Trường THPT An Nghĩa	422	070	074	341.396	341.396	-	-		341.396	104.000	265.050	(114.750)	(8.400)
115	1127428	Trường THCS - THPT Thạnh An	422	070	074	35.611	35.611	-	-		35.611	48.000	-	-	-
116	1129175	Trường THPT Hồ Thị Bi	422	070	074	218.589	218.589	-	-		218.589	70.000	39.600	(4.050)	-
117	1129141	Trường THPT Dương Văn Thi	422	070	074	91.975	91.975	-	-		91.975	88.000	35.100	(8.100)	-
118	1129109	Trường THPT Phong Phú	422	070	074	(22.514)	(22.514)	-	-		(22.514)	(18.000)	31.050	(32.400)	-
119	1129198	Trường THPT Bình Chiểu	422	070	074	116.990	116.990	-	-		116.990	57.000	63.720	(8.100)	-
120	1035599	Trường THPT năng khiếu Thể dục Thể thao	422	070	074	99.313	99.313	-	-		99.313	25.000	18.360	-	-
121	1154372	Trường THPT Hoàng Thế Thiện	422	070	074	-	-	-	-		-				
122	1080927	Trường THPT Nam Sài Gòn	422	070	074	-	-	-	-		-				
123	1052356	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh	422	070	092	-	-	-	-		-				
124	1038348	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quận 12	422	070	092	-	-	-	-		-				
125	1117015	Trường Trung cấp Bách Nghệ TP.Hồ Chí Minh	422	070	092	-	-	-	-		-				
126	1076765	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật TP.HCM	422	070	093	-	-	-	-		-				
127	1006384	Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn	422	070	093	-	-	-	-		-				
128	1076864	Trường Cao đẳng Kinh tế TP.HCM	422	070	093	-	-	-	-		-				
129	1058083	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM	422	070	093	-	-	-	-		-				
130	1092293	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	422	070	093	-	-	-	-		-				
131	1046476	Trường Cao đẳng Nghề TP.HCM	422	070	093	-	-	-	-		-				

PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 (ĐIỀU CHỈNH LẦN 5)
(KHU VỰC 1)

(Đính kèm Quyết định số: 2018/QĐ-SGDĐT ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị: 1.000 đồng													
STT	Mã QHNS	ĐƠN VỊ	Chương	Loại	Khoản	PHỤ CẤP ƯU ĐÃI CHO GV DẠY NGƯỜI KHUYẾT TẬT	HỖ TRỢ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC Y TẾ	HỖ TRỢ MÂM NON THEO NQ 01/2021/NQ- HĐND	HỖ TRỢ MÂM NON THEO NQ 04/2021/NQ-HĐND	HỖ TRỢ NGÀNH GD HUYỆN CẦN GIỜ THEO NQ 14/2018/NQ-HĐND	HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ THEO NQ 38/2023/NQ-HĐND	TRỢ CẤP THỜI VIỆC	GHI CHÚ
A	B	C	D	E	F	11	12	13	14	15	16	17	18
		TỔNG CỘNG				11.414.466	-	260	(12.070)	(14.400)	(51.930)	1.829.303	-
1	3034214	Trung tâm Thông tin và Chương trình giáo dục	422	070	098								
2	1042363	Trường Mầm non 19/5 Thành phố	422	070	071			(12.206)	(81.090)			206.653	
3	1006377	Trường Mầm non Thành phố	422	070	071			12.466	69.020				
4	1032812	Trường Mầm non Nam Sài Gòn	422	070	071								
5	1006382	Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật	422	070	071								
6	1042683	Trường Phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu	422	070	072								
7	1015952	Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập Bình Chánh	422	070	072								
8	1086114	Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập quận Tân Bình	422	070	072								
9	1006376	Trung tâm GDTX Lê Quý Đôn	422	070	075	(3.214)							
10	1052360	Trung tâm GDTX Chu Văn An	422	070	075	-							
11	1036941	Trung tâm GDTX Tiếng Hoa	422	070	075	-	(5.400)						
12	1076866	Trung tâm GD KTTH và HN Lê Thị Hồng Gấm	422	070	075	63.109							
13	1035658	Trung tâm GDTX Gia Định	422	070	075								
14	1072912	Trường THPT Bùi Thị Xuân	422	070	074	(327.606)							
15	1061105	Trường THPT Trung Vương	422	070	074	428.693						138.564	
16	1060634	Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	422	070	074	-							
17	1133410	Trường THCS và THPT Trần Đại Nghĩa	422	070	074	-							
18	1069844	Trường THPT Ten Lơ Mãn	422	070	074	930.535							
19	1086001	Trường THPT Lương Thế Vinh	422	070	074	468.373							
20	1069843	Trường THPT Giồng Ông Tố	422	070	074	312.676							
21	1003700	Trường THPT Thủ Thiêm	422	070	074	55.446							
22	1003702	Trường THPT Lê Quý Đôn	422	070	074	-							
23	1039166	Trường THPT Marie Curie	422	070	074	397.959						136.090	
24	1008124	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	422	070	074	23.858							
25	1046716	Trường THPT Nguyễn Thị Diệu	422	070	074	180.833							
26	1060559	Trường THPT Nguyễn Trãi	422	070	074	(465.447)							
27	1076001	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	422	070	074	23.043							
28	1042857	Trường THPT Hùng Vương	422	070	074	2.381							

STT	Mã QHNS	ĐƠN VỊ	Chương	Loại	Khoản	PHỤ CẤP ƯU ĐÃI CHO GV DẠY NGƯỜI KHUYẾT TẬT	HỖ TRỢ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC Y TẾ	HỖ TRỢ MÀM NON THEO NQ 01/2021/NQ- HĐND	HỖ TRỢ MÀM NON THEO NQ 04/2021/NQ-HĐND	HỖ TRỢ NGÀNH GD HUYỆN CÁN GIỜ THEO NQ 14/2018/NQ-HĐND	HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ THEO NQ 38/2023/NQ-HĐND	TRỢ CẤP THỜI VIỆC	GHI CHÚ
A	B	C	D	E	F	11	12	13	14	15	16	17	18
29	1071559	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	422	070	074	-						193.778	
30	1068661	Trường THPT Trần Khai Nguyên	422	070	074	6.552							
31	1010342	Trường THPT Trần Hữu Trang	422	070	074	923							
32	1058084	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	422	070	074	-						126.462	
33	1060635	Trường THPT Bình Phú	422	070	074	300.908							
34	1109454	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	422	070	074	262.918							
35	1125719	Trường THPT Phạm Phú Thứ	422	070	074	145.243							
36	1040081	Trường THPT Lê Thánh Tôn	422	070	074	235.698							
37	1001956	Trường THPT Ngô Quyền	422	070	074	153.356							
38	1038773	Trường THPT Tân Phong	422	070	074	(79.719)						144.775	
39	1060564	Trường THPT Lương Văn Can	422	070	074	35.319							
40	1040014	Trường THPT Ngô Gia Tự	422	070	074	37.085							
41	1037221	Trường THPT Tạ Quang Bửu	422	070	074	205.751							
42	1076008	Trường phổ thông năng khiếu TD, TT Nguyễn Thị Định	422	070	074	57.462						51.348	
43	1105244	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	422	070	074	114.930							
44	1122500	Trường THPT Võ Văn Kiệt	422	070	074	42.298							
45	1040223	Trường THPT Nguyễn Huệ	422	070	074	2.816							
46	1040247	Trường THPT Phước Long	422	070	074	759							
47	1043924	Trường THPT Long Trường	422	070	074	27.827						12.621	
48	1110143	Trường THPT Nguyễn Văn Tăng	422	070	074	60.523							
49	1016211	Trường THPT Nguyễn Du	422	070	074	-							
50	1040082	Trường THPT Nguyễn An Ninh	422	070	074	124.192							
51	1058491	Trường THPT Nguyễn Khuyến	422	070	074	636	5.400						
52	1049798	Trường THCS - THPT Diên Hồng	422	070	074	238.704							
53	1045805	Trường THCS - THPT Sương Nguyệt Anh	422	070	074	51.262							
54	1040251	Trường THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	422	070	074	171.103						13.799	
55	1060858	Trường THPT Nguyễn Hiền	422	070	074	-							
56	1086050	Trường THPT Trần Quang Khải	422	070	074	316.237						268.411	
57	1003701	Trường THPT Võ Trường Toản	422	070	074	930							
58	1042858	Trường THPT Thanh Lộc	422	070	074	684.760							
59	1038766	Trường THPT Trường Chinh	422	070	074	220.337							
60	1008063	Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền	422	070	074	-							
61	1060778	Trường THPT Tân Bình	422	070	074	116.090							
62	1046613	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	422	070	074	65.829							
63	1068660	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	422	070	074	400.680							
64	1042466	Trường THPT Trần Phú	422	070	074	240.858							
65	1032621	Trường THPT Tây Thạnh	422	070	074	228.308						29.379	

STT	Mã QHNS	ĐƠN VỊ	Chương	Loại	Khoản	PHỤ CẤP ƯU ĐÃI CHO GV DẠY NGƯỜI KHUYẾT TẬT	HỖ TRỢ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC Y TẾ	HỖ TRỢ MÀM NON THEO NQ 01/2021/NQ- HĐND	HỖ TRỢ MÀM NON THEO NQ 04/2021/NQ-HĐND	HỖ TRỢ NGÀNH GD HUYỆN CẦN GIỜ THEO NQ 14/2018/NQ-HĐND	HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ THEO NQ 38/2023/NQ-HĐND	TRỢ CẤP THỜI VIỆC	GHI CHÚ
A	B	C	D	E	F	11	12	13	14	15	16	17	18
66	1125808	Trường THPT Lê Trọng Tấn	422	070	074	(14.822)							
67	1039169	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	422	070	074	156.213							
68	1042552	Trường THPT Thanh Đa	422	070	074	237.216							
69	1039987	Trường THPT Gia Định	422	070	074	-							
70	1060563	Trường THPT Phan Đăng Lưu	422	070	074	152.328							
71	1073003	Trường THPT Võ Thị Sáu	422	070	074	20.766							
72	1114361	Trường THPT Trần Văn Giàu	422	070	074	161.247							
73	1052865	Trường THPT Phú Nhuận	422	070	074	173.285							
74	1046742	Trường THPT Hàn Thuyên	422	070	074	339.409						13.645	
75	1046616	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	422	070	074	291.214							
76	1069842	Trường THPT Gò Vấp	422	070	074	31.855							
77	1040248	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	422	070	074	202.546							
78	1037383	Trường THPT Trần Hưng Đạo	422	070	074	70.597							
79	1058082	Trường THPT Tam Phú	422	070	074	10.235						35.109	
80	1014981	Trường THPT Thủ Đức	422	070	074	50.707							
81	1046744	Trường THPT Nguyễn Hữu Huân	422	070	074	-						191.548	
82	1037384	Trường THPT Hiệp Bình	422	070	074	(292.032)							
83	1118192	Trường THPT Đào Sơn Tây	422	070	074	142.557							
84	1127196	Trường THPT Linh Trung	422	070	074	(1.074)							
85	1046743	Trường THPT An Nhơn Tây	422	070	074	10.860							
86	1073929	Trường THPT Cù Chi	422	070	074	266.548							
87	1042554	Trường THPT Quang Trung	422	070	074	24.172							
88	1042734	Trường THPT Trung Phú	422	070	074	51.403							
89	1037222	Trường THPT Trung Lập	422	070	074	74.401						39.858	
90	1038764	Trường THPT Phú Hòa	422	070	074	14.666							
91	1038540	Trường THPT Tân Thông Hội	422	070	074	203.990							
92	1014727	Trường THPT Lý Thường Kiệt	422	070	074	(54.396)							
93	1046617	Trường THPT Nguyễn Hữu Cẩu	422	070	074	(16.333)							
94	1046615	Trường THPT Bà Điểm	422	070	074	195.740							
95	1076003	Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến	422	070	074	135.503						130.788	
96	1043921	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	422	070	074	(14.384)							
97	1114460	Trường THPT Phạm Văn Sáng	422	070	074	112.231							
98	1058527	Trường THPT An Lạc	422	070	074	258.748							
99	1086051	Trường THPT Vĩnh Lộc	422	070	074	513.526							
100	1110106	Trường THPT Bình Tân	422	070	074	90.840						40.436	
101	1110153	Trường THPT Bình Hưng Hòa	422	070	074	80.616							
102	1105299	Trường THPT Nguyễn Hữu Cánh	422	070	074	226.612							

STT	Mã QHNS	ĐƠN VỊ	Chương	Loại	Khoản	PHỤ CẤP ƯU ĐÃI CHO GV DẠY NGƯỜI KHUYẾT TẬT	HỖ TRỢ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC Y TẾ	HỖ TRỢ MÀM NON THEO NQ 01/2021/NQ- HĐND	HỖ TRỢ MÀM NON THEO NQ 04/2021/NQ-HĐND	HỖ TRỢ NGÀNH GD HUYỆN CẦN GIỜ THEO NQ 14/2018/NQ-HĐND	HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ THEO NQ 38/2023/NQ-HĐND	TRỢ CẤP THỜI VIỆC	GHI CHÚ
A	B	C	D	E	F	11	12	13	14	15	16	17	18
103	1058492	Trường THPT Bình Chánh	422	070	074	33.901							
104	1061104	Trường THPT Đa Phước	422	070	074	700							
105	1039986	Trường THPT Lê Minh Xuân	422	070	074	137.341							
106	1118191	Trường THPT Tân Túc	422	070	074	93.280							
107	1120603	Trường THPT Vĩnh Lộc B	422	070	074	160.767							
108	1125803	Trường phổ thông năng khiếu TD, TT Bình Chánh	422	070	074	7.728					(8.910)		
109	1050023	Trường THPT Long Thới	422	070	074	70.369							
110	1104505	Trường THPT Phước Kiển	422	070	074	54.523							
111	1120604	Trường THPT Dương Văn Dương	422	070	074	109.340						26.064	
112	1035494	Trường THPT Bình Khánh	422	070	074	8.716							
113	1035432	Trường THPT Cần Thạnh	422	070	074	11.872							
114	1104035	Trường THPT An Nghĩa	422	070	074	95.496							
115	1127428	Trường THCS - THPT Thạnh An	422	070	074	15.056				(14.400)	(43.020)	29.975	
116	1129175	Trường THPT Hồ Thị Bì	422	070	074	113.039							
117	1129141	Trường THPT Dương Văn Thì	422	070	074	(23.025)							
118	1129109	Trường THPT Phong Phú	422	070	074	(3.164)							
119	1129198	Trường THPT Bình Chiểu	422	070	074	4.370							
120	1035599	Trường THPT năng khiếu Thể dục Thể thao	422	070	074	55.953							
121	1154372	Trường THPT Hoàng Thế Thiện	422	070	074								
122	1080927	Trường THPT Nam Sài Gòn	422	070	074								
123	1052356	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh	422	070	092								
124	1038348	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quận 12	422	070	092								
125	1117015	Trường Trung cấp Bách Nghệ TP.Hồ Chí Minh	422	070	092								
126	1076765	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật TP.HCM	422	070	093								
127	1006384	Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn	422	070	093								
128	1076864	Trường Cao đẳng Kinh tế TP.HCM	422	070	093								
129	1058083	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM	422	070	093								
130	1092293	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	422	070	093								
131	1046476	Trường Cao đẳng Nghề TP.HCM	422	070	093								